TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2017/HSPT
Ngày 08 - 8 - 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lò Văn Điệt

Các Thẩm phán:

1. Ông Hoàng Trung Thành

2. Bà Hoàng Thị Bích Hồng

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thu Mai - Thư ký tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên toà*:**Bà Cao Thị Quỳnh Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 08/8/2017, tại trụ sở tòa án nhân dân tỉnh Sơn La, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2017/HSPT ngày 04/7/2017, đối với bị cáo: Lừ Văn Ng. Do có kháng cáo của bị cáo Ng; bị đơn dân sự anh Đỗ Tiến D đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2017/HSST ngày 26/5/2017 của Toà án nhân dân huyện QN, tỉnh Sơn La.

Bị cáo có kháng cáo:

Lừ Văn Ng, sinh năm 1994, tại QN – SL. Nơi cư trú: Bản GL, xã MG, huyện QN, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông: Lừ Văn X và bà Lừ Thị C; có vợ Lừ Thị H và có 01 con, sinh năm 2014; tiền sự: Ngày 04/8/2016, bị Công an huyện QN xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "có giấy phép lái xe nhưng không phù hợp với loại xe đang điều khiển"; tiền án: Không; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

Bị đơn dân sự có kháng cáo:

Anh Đỗ Tiến D, sinh năm 1983. Nơi ĐKHKTT: Xóm 5, xã MG, huyện QN, tỉnh Sơn La; tạm trú tại: Bản PN, xã MG, huyện QN, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo:

- Người bị hại: Chị Nguyễn Thị Thương H, sinh năm 1985; trú tại: Tổ 4, phường QT, thành phố SL, tỉnh Sơn La (đã chết). Người đại diện hợp pháp của người bị hại anh Nguyễn Hải H, sinh năm 1974. Nơi ĐKHKTT: Tổ 4, phường QT, thành phố SL, tỉnh Sơn La; tạm trú tại: Trường THCS xã CN, huyện QN, tỉnh Sơn La. Có mặt

- Người bị hại: Chị Lường Thị T, sinh năm 2000. Nơi cư trú: Bản HP, xã CN, huyện QN, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Ông Lường Văn K, sinh năm 1973 (bố đẻ chị T). Nơi cư trú: Bản HP, xã CN, huyện QN, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Người bị hại: Bà Tòng Thị P, sinh năm 1942. Nơi cư trú: Bản P, xã CN, huyện QN, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Người bị hại: Ông Lường Văn C, sinh năm 1965. Nơi cư trú: Bản Ph, xã CN, huyện QN, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

- Bị đơn dân sự: Anh Nguyễn Hải H, sinh năm 1974. Nơi ĐKHKTT: Tổ 4, phường QT, thành phố SL, tỉnh Sơn La; tạm trú tại: Trường THCS xã CN, huyện QN, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát và bản án hình sự sơ thẩm của tòa án nhân dân huyện QN thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 14/8/2016, tại xưởng sắt của anh Đỗ Tiến D (chủ xưởng sắt) vợ chồng anh Nguyễn Hải H và Lừ Văn Ng đang tổng hợp số tiền thu chi do chạy xe ôtô 16 chỗ, BKS 18B - 009.40 và tiền đóng góp để làm xưởng sắt. D đưa cho Ng 3.200.000đ là tiền công do lái xe thuê, Ng thấy tiền công ít nên xin không lái, được sự đồng ý của anh H và D. Sau khi thống nhất chị H có nhờ Ng lái cho 01 chuyến cuối cùng đi từ trung tâm huyện QN vào xã CN, Ng đồng ý.

Khoảng 13 giờ ngày 14/8/2016, Ng điều khiển xe ôtô BKS 18B - 009.40 xuất phát từ trung tâm huyện đi vào xã CN, trên xe có 11 người, Ng lái xe, H phụ xe và 09 hành khách, trên đường khi đến bản Kh thì có 01 khách xuống. Xe tiếp tục đi đến đoạn đường có độ dốc 12% Ng điều khiển xe chạy tốc độ trên 40km/h và cài số 3, tại đoạn đường cong Ng rà phanh chân thấy hệ thống phanh kém hiệu lực, đồng thời vặn chìa khóa tắt máy, kéo phanh tay nhưng xe vẫn tiếp tục lao đi. Do Ng tắt máy, hệ thống vô lăng bị kẹt cứng không đánh lái được nên đã để xe ôtô lao theo đường thẳng đâm trực diện vào cọc tiêu bên phải đường theo chiều đi từ xã MC đến xã CN, sau đó lao thẳng xuống tà luy âm, xuống vực sâu 23,40m

đâm vào một cây xanh đường kính 20cm làm xe đổ nghiêng sang bên phải (bên ghế phụ) và dừng lại. Hậu quả chị H ngồi ghế phụ bị thương nặng và được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Sơn La, trên đường đi cấp cứu chị H đã tử vong. Bà Tòng Thị P, Lường Thị T bị thương nặng phải đi cấp cứu tại bệnh viện Đa khoa huyện QNh, sau đó chuyển tuyến đến bệnh viện Đa khoa tỉnh Sơn La điều trị, còn lại những người khác chỉ bị xây xước nhẹ không đến cơ sở y tế điều trị. Sau khi gây tai nạn Ng cùng mọi người đưa các nạn nhân bị thương đi cấp cứu và chữa trị tại bệnh viện Đa khoa QN, tỉnh Sơn La.

Công an huyện QN đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, tử thi và phương tiện để làm rõ nguyên nhân vụ tai nạn như sau:

Hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra hồi 15 giờ ngày 14/8/2016, tại Km 29 + 99, mặt đường trải nhựa có độ dốc 12% cong theo chiều hướng MC - CN (từ phải sang trái) có biển báo nguy hiểm (ngoặt sang trái) tại vị trí đường cong có hộ lan mềm, tiếp giáp tà luy âm. Lòng đường nhựa rộng 6m, lề đường phải rộng 80cm, lề đường trái 7,60m; rãnh thoát nước bên trái l,35m x 50cm.

Nguyên nhân chết của chị Nguyễn Thị Thương H. Tại biên bản khám nghiệm tử thi và kết luận của Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La đã kết luận nguyên nhân chết của Nguyễn Thị Thương H: "*Chấn thương sọ não kín, vỡ xương đỉnh chẩm do va đập sau tai nạn giao thông là nguyên nhân gây tử vong"*.

Tại bản kết luận của Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La đã kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với bà Tòng Thị P là 17%; chị Lường Thị T là 12%.

Nguồn gốc chiếc xe gây tai nạn là của ông Triệu Đình N, trú tại: Xóm 13, xã H, huyện V, tỉnh Nam Định, trước khi xảy ra vụ tai nạn xe ô tô đã được bán lại cho anh Đỗ Tiến D và vợ chồng anh Nguyễn Hải H; xe ô tô bị hư hỏng nặng.

Tại thời điểm điều khiển xe ôtô gây tai nạn, Ng có giấy phép lái xe hạng "C" do Sở giao thông vận tải tỉnh Sơn La cấp ngày 08/5/2015, nhưng giấy phép lái xe của Ng không phù hợp để điều khiển xe ôtô 16 chỗ, không sử dụng chất kích thích khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông.

Tại bản án số: 27/2017/HSST ngày 26/5/2017 của tòa án nhân dân huyện QN, đã quyết định.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lừ Văn Ng phạm tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ.

- Áp dụng điểm a khoản 2 điều 202; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46; 47 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lừ Văn Ng 24 (hai tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ

ngày bị cáo vào trại thụ hình.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự; Điều 584; 585, 590, 591 và Điều 601 Bộ luật dân sự năm 2015.

* Buộc bị cáo Lừ Văn Ng phải bồi thường cho những người bị hại các khoản sau:

- Bồi thường cho anh Nguyễn Hải H 168.000.000đ (trong đó 47.000.000đ tiền mai táng phí và 121.000 000 tiền bù đắp tổn thất tinh thần).

- Bồi thường cho chị Lường Thị T 25.900.000đ (trong đó 6.400.000đ tiền ăn và tiền công chăm sóc; 15.000.000đ tiền bồi dưỡng sức khỏe; 2.000.000đ tiền giám định; 500.000đ tiền thuê xe tacxi và 2.000.000đ tiền rút đinh), được khấu trừ 2.500.000đ bị cáo đã bồi thường tại Chi cục thi hành án dân sự huyện QN, còn phải bồi thường tiếp là 23.400.000đ.

- Bồi thường cho bà Tòng Thị P 30.900.000đ (trong đó 6.400.000đ tiền ăn và tiền công chăm sóc; 20.000.000đ tiền bồi dưỡng sức khỏe; 2.000.000đ tiền giám định; 500.000đ tiền thuê xe tacxi và 2.000.000đ tiền rút đinh), được khấu trừ 2.500.000đ bị cáo đã bồi thường tại Chi cục thi hành án dân sự huyện QN, còn phải bồi thường tiếp là 28.400.000đ. Tổng cộng là 219.800.000đ.

- Để đảm bảo được quyền lợi cho những người bị hại và đại diện hợp pháp cho người bị hại; cần buộc các bị đơn dân sự: Anh Nguyễn Hải H; Anh Đỗ Tiến D phải bồi thường cho người bị hại, đại diện cho người bị hại (anh Nguyễn Hải H) các khoản như sau:

- Anh Nguyễn Hải H phải chịu tiền mai táng phí là 23.500.000đ; bù đắp tổn thất tinh thần là 60.500.000đ. Cộng thành 84.000.000đ. (Do anh H là đại diện cho người bị hại vừa là bị đơn, nên anh H tự chịu số tiền nêu trên).

Bồi thường cho chị Lường Thị T 11.700.000đ; cho bà Tòng Thị P 14.200.000đ. Cộng thành 25.900.000đ. Cộng là 109.900.000đ

- Anh Đỗ Tiến D phải bồi thường cho người hại (đã chết) đại diện hợp pháp cho người bị hại (anh Nguyễn Hải H) với số tiền là 84.000.000đ (trong đó tiền mai táng phí là 23.500.000đ; bù đắp tổn thất tình thần là 60.500.000đ).

Bồi thường cho chị Lường Thị T 11.700.000đ; cho bà Tòng Thị P 14.200.000đ. Cộng thành 25.900.000đ. Tổng cộng anh Đỗ Tiến D phải bồi thường là 109.900.000đ.

Anh Nguyễn Hải H và anh Đỗ Tiến D có quyền khởi kiện bằng 01 vụ dân sự khác để yêu cầu bị cáo Lừ Văn Ng hoàn trả lại số tiền trên mà anh H, anh D

bồi thường cho người hại, đại diện người bị hại theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Ngoài ra tòa án cấp sơ thẩm còn xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của người bị hại, bị đơn dân sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 05/6/2017, bị cáo Lừ Văn Ng có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo, xem xét trách nhiệm bồi thường dân sự.

Ngày 06/6/2017, bị đơn dân sự anh Đỗ Tiến D có đơn kháng cáo không nhất trí bồi thường cho những người bị hại.

Tại phiên toà phúc thẩm, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Xét kháng cáo của bị cáo xin được hưởng án treo là không có căn cứ để chấp nhận. Về trách nhiệm dân sự, tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo phải bồi thường toàn bộ cho những người bị hại, không xem xét đến trách nhiệm bồi thường của các bị đơn dân sự; không đưa ông Lường Văn C vào tham gia tố tụng với tư cách là người bị hại là thiếu sót, ảnh hưởng đến quyền lợi của bị cáo và người bị hại.

Xét kháng cáo của anh Đỗ Tiến D, không phải chịu trách nhiệm bồi thường cho những người bị hại là không có căn cứ để chấp nhận.

Từ sự phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện QN phần bồi thường dân sự.

Ý kiến tranh luận của bị cáo: Đề nghị xem xét trách nhiệm hình sự đối với anh Đỗ Tiến D và anh Nguyễn Hải H. Về trách nhiệm bồi thường dân sự nhất trí như đề nghị của Viện kiểm sát.

Ý kiến tranh luận của bị đơn dân sự anh Đỗ Tiến D: Về trách nhiệm bồi thường dân sự nhất trí như đề nghị của Viện kiểm sát. Anh Nguyễn Hải H về trách nhiệm bồi thường nhất trí với đề nghị của Viện kiểm sát.

Ý kiến tranh luận của những người bị hại: Chị Lường Thị T, người đại diện ông Lường Văn K; bà Tòng Thị P đề nghị giữ nguyên mức bồi thường như cấp sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Khi vụ tai nạn xảy ra ông Lường Văn C bị thương xây sước phần mền nhưng từ chối giám định sức khỏe. Bị cáo và ông C đã thỏa thuận bồi thường tiền thuốc điều trị, tiền mất thu nhập số tiền là 4.000.000đ. Tòa án cấp sơ thẩm không đưa ông C vào tham gia tố tụng với tư cách người bị hại là thiếu sót, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo và người bị hại. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm đã bổ sung đưa ông C vào tham gia tố tụng với tư cách người bị hại, ông C không yêu cầu bồi thường thêm các khoản khác, bị cáo đề nghị xem xét đối với khoản tiền đã bồi thường, để xác định trách nhiệm bồi thường cho những người bị hại nên cần được chấp nhận.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo xin được hưởng án treo, do phạm tội lần đầu, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Hội đồng xét xử thấy rằng, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá về tình tiết tăng nặng, bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46 và áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo mức án 24 tháng tù dưới khung hình phạt là có căn cứ, phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không đưa ra được các tình tiết mới để được hưởng án treo nên cần giữ nguyên mức án của Tòa án cấp sơ thẩm.

[3] Về phần bồi thường dân sự: Tòa án cấp sơ thẩm không buộc (bị đơn dân sự) là chủ phương tiện, phải bồi thường theo quy định tại khoản 3 Điều 584 khoản 2, 3 Điều 601 Bộ luật Dân sự là thiếu sót. Buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm bồi thường toàn bộ cho những người bị hại là không đúng. Trong vụ án này anh Đỗ Tiến D, anh Nguyễn Hải H và chị Nguyễn Thị Thương H, đều biết việc giao xe cho bị cáo Ng là người không có bằng lái xe theo quy định. Trước khi xảy ra tai nạn 10 ngày bị cáo Ngợi đã bị Công an huyện QN, xử phạt hành chính về hành vi *"có giấy phép lái xe nhưng không phù hợp với xe đang điều khiển"*.

Hậu quả của vụ xảy ra tai nạn có lỗi của chủ phương tiện, chị H là người trực tiếp giao xe cho bị cáo. Hành vi của H đủ yếu tố cấu thành tội Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển các phương tiện giao thông đường bộ, theo Điều 205 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, do H đã chết Cơ quan điều tra không xử lý hình sự là đúng. Đối với anh D, anh H không biết việc H giao xe cho bị cáo nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự là có căn cứ. Tuy nhiên, về trách nhiệm dân sự anh D, anh H là chủ phương tiện vẫn phải chịu trách nhiệm bồi thường theo quy định của Bộ luật Dân sự.

[4] Xét yêu cầu đòi bồi thường của những người bị hại, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận các khoản chi phí cúng tế, lễ bãi, ăn uống, xây mộ là không có căn cứ để chấp nhận. Xét kháng cáo của bị cáo về phần bồi thường là có căn cứ nên cần

được chấp nhận đối với các khoản chi phí hợp lý, buộc bị cáo, bị đơn dân sự phải có trách nhiệm bồi thường cho những người bị hại cụ thể như sau:

- Chị Nguyễn Thị Thương H các khoản chi phí hợp lý được chấp nhận gồm: Tiền thuê xe cấp cứu 1000.000đ; tiền thuê xe chở tang gia, đào huyệt 2.660.000đ; tiền chi phí mai táng 30.605.000đ; tiền tổn thất về tinh thần 121.000.000đ, tổng số tiền là 154.265.000đ. Không chấp nhận các khoản chi phí mà Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận gồm: Tiền xây mộ 4.013.000đ; lễ xin đất 1.127.000đ; lễ di quan 1.452.000đ; lễ tạ mộ 1.385.000đ; lễ nhập niệm 1.397.000đ; lễ 03 ngày 1.631.000đ; tiền công thầy cũng gọi hồn 2.000.000đ; tiền giường 900.000đ, tổng số tiền 13.905.000đ.

- Đối với chị Lường Thị T bị thiệt hại sức khỏe 12% các khoản chi phí hợp lý được chấp nhận gồm: Tiền mất thu nhập của người bị hại và 01 người chăm sóc là 16 ngày x 200.000đ/ngày x 02 người là 6.400.000đ; tiền chi phí giám định 2.000.000đ; tiền rút đinh và thuê xe tắc xi 2.500.000đ; tiền bồi dưỡng sức khỏe 10.000.000đ, tổng số tiền là 20.900.000đ, giảm 5.000.000đ tiền bồi dưỡng sức khỏe so với án sơ thẩm.

- Đối với bà Tòng Thị P bị thiệt hại sức khỏe 17% các khoản chi phí hợp lý được chấp nhận gồm: Tiền mất thu nhập của người bị hại và 01 người chăm sóc là 16 ngày x 200.000đ/ngày x 02 người là 6.400.000đ; tiền chi phí giám định 2.000.000đ; tiền rút đinh và thuê xe tắc xi 2.500.000đ; tiền bồi dưỡng sức khỏe 16.000.000đ, tổng số tiền là 26.900.000đ, giảm 4.000.000đ tiền bồi dưỡng sức khỏe so với án sơ thẩm.

- Đối với ông Lường Văn C tiền thuốc điều trị và tiền mất thu nhập là 4.000.000đ, được giữ nguyên. Tòa án cấp sơ thẩm không đưa vào, tại cấp phúc thẩm cần được bổ sung.

Các khoản chi phí hợp lý của 04 người bị hại được chấp nhận, tổng số tiền là 206.065.000đ. Do bị cáo, bị đơn dân sự không thỏa thuận được với nhau nên cần được chia thành 3 phần bằng nhau là 68.688.000đ. Tuy nhiên, số tiền bị cáo đã bồi thường cần được khấu trừ cho bị cáo, bị cáo không phải bồi thường lại cho bị đơn dân sự như tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên.

Xét kháng cáo của anh Đỗ Tiến D cho rằng không có lỗi nên không phải chịu trách nhiệm bồi thường là không có căn cứ để chấp nhận.

[5] Từ sự phân tích nêu trên chấp nhận 01 phần kháng cáo của bị cáo, sửa một phần bản án sơ thẩm của tòa án nhân dân huyện QN về phần bồi thường dân sự và án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, do kháng cáo được chấp nhận một phần. Anh Đỗ Tiến D phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện QN như sau:

1. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46; 47 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lừ Văn Ng 24 (hai tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại thụ hình.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự; Điều 584; 585, 590, 591 và Điều 601 Bộ luật dân sự năm 2015.

* Buộc bị cáo Lừ Văn Ng phải bồi thường cho ông Lường Văn C số tiền 4.000.00đ, được khấu trừ vào số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng) đã bồi thường; bồi thường cho chị Lường Thị T số tiền 20.900.000đ; bồi thường cho bà Tòng Thị P số tiền 26.900.000đ, được khấu trừ vào số tiền 5.000.000đ, bị cáo đã bồi thường cho chị T, bà P tại Chi cục thi hành án dân sự huyện QN mỗi người 2.500.000đ, còn phải bồi thường tiếp cho chị T số tiền là 18.400.000đ (mười tám triệu bốn trăm nghìn đồng); bồi thường cho bà P số tiền là 24.400.000đ (hai mươi bốn triệu bốn trăm nghìn đồng).

- Bồi thường cho chị Nguyễn Thị Thương H, người đại diện hợp pháp anh Nguyễn Hải H số tiền là 16.888.000đ (mười sáu triệu tám trăm tám mươi tám nghìn đồng).

- Buộc bị đơn dân sự: Anh Nguyễn Hải H, anh Đỗ Tiến D phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị Thương H (đã chết), người đại diện hợp pháp anh Nguyễn Hải H số tiền là 137.376.000đ, phần của mỗi người phải chịu là 68.688.000đ (sáu mươi tám triệu sáu trăm tám mươi tám nghìn đồng).

3. Về án phí: Bị cáo Lừ Văn Ng không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 2.984.000đ (hai triệu chín trăm tám mươi tư nghìn đồng).

- Anh Đỗ Tiến D phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000đ, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp 200.000đ, theo biên lai thu số: 02254 ngày 16/6/2017, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện QN, phải chịu án

phí dân sự sơ thẩm số tiền là 3.434.000đ (ba triệu bốn trăm ba mươi tư nghìn đồng).

- Anh Nguyễn Hải H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 3.434.000đ (ba triệu bốn trăm ba mươi tư nghìn đồng).

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về án phí hình sự, xử lý vật chứng không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại khoản 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Sơn La;
- TAND huyện QN;
- Chi cục THADS huyện QN;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Bị cáo; bị hại, bị đơn dân sự;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lò Văn Điệt